TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2018/HSST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Hùng
Ông Nguyễn Trường Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2018/TLST-HS ngày 16/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2018/QĐXXST- HS ngày 16/11/2018, đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Văn S** , sinh năm 1995, tại: Campuchia; Hộ khẩu thường trú: Không rõ. Chỗ ở: Ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; Chổ ở khác: Ấp 4, xã MĐ, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Không có; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và bà Đàn Thị C, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 30/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (*Có mặt*).

- **Mã Quốc T,** sinh năm 1999, tại: Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Chổ ở: ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Quốc V, sinh năm 1974 và Nguyễn Thị O, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 30/7/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. (*Có mặt*).

- *Người bị hại*: Chị **Mai Thị H**, sinh năm 1986; (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng***:** Anh **Đỗ Ngọc T,** sinh năm 1987 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Quốc T và Nguyễn Văn S là 02 đối tượng không có việc làm. Vào khoảng 8 giờ ngày 30/7/2018, S dùng xe mô tô 60B9 - 21496 chở T đi đến khu vực ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai để xin việc. Khi đến đoạn đường từ nghĩa địa giáo xứ BC ra nhà thờ BC thuộc ấp BC, xã BS thì phát hiện chị Mai Thị H đạp xe đạp phía trước, trên giỏ xe có 01 túi xách màu nâu có kích thước 25cm x 20cm x 7cm. Lúc này S nảy sinh ý đình cướp giật tài sản của chị H nên S rủ T tham gia thì T đồng ý. Sđiều khiển xe vượt lên áp sát xe chị H để T phía sau dùng tay phải giật giỏ xách rồi S tăng ga bỏ chạy ra hướng QL1A. Khi chạy khoảng 100m thì va đụng vào xe mô tô BS 60P7.044.69 do anh Đỗ Ngọc T điều khiển làm cả hai bên ngã xuống đường, S và T bị anh T cùng quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an xã Bắc Sơn.

Vật chứng thu giữ: 01 giỏ xách màu nâu, 02 CMND, 01 sổ tạm trú, 01 sổ bảo hiểm, (mang tên Nguyễn Mạnh C và Mai Thị H), 01 xe mô tô 60B9-21496.

Công an xã Bắc Sơn lập hồ sơ ban đầu giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý. Quá trình điều tra Nguyễn Văn S và Mã Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 13/8/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Túi xách bằng da màu nâu kích thước 25cm x 20cm x 07cm mà S và T cướp giật của chị H có trị giá 105.000 đồng (*một trăm lẻ năm ngàn đồng)*.

- Vật chứng vụ án gồm: 01 túi xách màu nâu, 01 CMND, 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Mạnh C , 01 CMND, 01 sổ bảo hiểm tên Mai Thị H và 01 xe mô tô BS 60B9-21496.

- Về dân sự: Chị Mai Thị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKS -TB ngày 15/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn S và Mã Quốc T về tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Mã Quốc T: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đối với túi xách màu nâu, 01 CMND, 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Mạnh C, 01 CMND và 01 sổ bảo hiểm tên Mai Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Mai Thị H.

Đối với xe mô tô BS 60B9-21496 S mượn của bà Đàn Thị C (là mẹ ruột S), khi sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Chị Mai Thị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo S trình bày mức án Viện Kiểm sát đề nghị quá cao và đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 30/7/2018 tại ấp BC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn S đã sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô biển số 60B9-21496 chở Mã Quốc T cướp giật 01 túi xách màu nâu bên trong có, 02 CMND, 01 sổ tạm trú và 01 sổ bảo hiểm của chị Mai Thị H. Tài sản mà S và T cướp giật có trị giá 105.000 đồng (*một trăm lẻ năm ngàn đồng*). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn do không có sự phân công cụ thể, bị cáo S là người khởi xướng nên bị cáo S phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T .

[3]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn S và Mã Quốc T đều chưa có tiền án tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Xử lý vật chứng: Đối với túi xách màu nâu, 01 CMND, 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Mạnh C, 01 CMND và 01 sổ bảo hiểm mang tên Mai Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Mai Thị H. Đối với xe mô tô BS 60B9-21496 S mượn của bà Đàn Thị C (là mẹ ruột S), khi sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

[5]. Về dân sự: Chị Mai Thị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Mã Quốc T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn S: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018.

- Xử phạt: Bị cáo **Mã Quốc T: 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc